

- Giáo viên: Tranh minh họa từng đoạn câu chuyện. Bảng phụ viết ý chính của từng đoạn câu chuyện, sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

## 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- CTHĐTQ điều hành T/C: <i>Thi kể chuyện đúng, hay.</i></li> <li>- Nội dung tổ chức cho học sinh thi đua kể lại câu chuyện <b>Tìm ngọc</b></li> <li>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh kể hay.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Quan sát.</li> <li>- HS ghi đầu bài vào vở</li> </ul>
<b>2. HĐ kể chuyện. (22 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh biết kể lại từng đoạn câu chuyện.</li> <li>- Một số học sinh kể được toàn bộ câu chuyện. (M3, M4)</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Việc 1: Hướng dẫn kể từng đoạn: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 6 nhóm.</li> <li>- Treo bức tranh.</li> <li>- Yêu cầu học sinh kể trong từng nhóm.</li>   <li>- Yêu cầu học sinh kể trước lớp.</li>   <li>- Yêu cầu nhận xét bạn sau mỗi lần kể.</li> <li>- Giáo viên có thể gợi ý bằng các câu hỏi:</li> </ul> <p><b>*Tranh 1:</b></p> <p>+ <i>Do đâu mà chàng trai có được viên ngọc quý?</i></p> <p>+ <i>Thái độ của chàng trai ra sao khi được tặng viên ngọc quý?</i></p> <p><b>*Tranh 2:</b></p> <p>+ <i>Chàng trai mang ngọc về và ai đã đến nhà chàng?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, kể lại từng phần của câu chuyện</li> <li>- 6 em lần lượt kể mỗi em kể một bức tranh về 1 đoạn trong nhóm.</li> <li>- Các bạn trong nhóm theo dõi bổ sung nhau</li> <li>- Đại diện các nhóm lên kể chuyện. Mỗi em kể một đoạn câu chuyện</li> <li>- Nhận xét các bạn bình chọn bạn kể hay nhất</li> </ul> <p><i>Dự kiến ND chia sẻ, trong tác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cứu một con rắn, con rắn đó là con của Long Vương đã tặng chàng viên ngọc quý.</li> <li>- Chàng rất vui.</li>   <li>+ Người thợ kim hoàn.</li> </ul>

<p>+ Anh ta đã làm gì với viên ngọc? + Thấy mất ngọc chó và mèo đã làm gì?</p> <p><b>* Tranh 3:</b> + Tranh vẽ hai con gì? + Mèo đã làm gì để tìm được ngọc ở nhà người thợ kim hoàn?</p> <p><b>*Tranh 4:</b> + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Chuyện gì đã xảy ra với chó và mèo?</p> <p><b>*Tranh 5:</b> + Chó và mèo đang làm gì? + Vì sao quạ bị mèo vồ?</p> <p><b>*Tranh 6:</b> + Hai con vật mang ngọc về thái độ chàng trai ra sao? + Theo em hai con vật đáng yêu ở điểm nào?</p> <p><b>Việc 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện: Chia sẻ trước lớp</b> - Yêu cầu 6 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện</p> <p>- Cho học sinh nhận xét. - Mời 1 em kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét cách kể của từng em.</p> <p><b>Lưu ý:</b> - <i>Kể đúng văn bản: Đôi tượng M1, M2</i> - <i>Kể theo lời kể của bản thân: M3, M4</i></p>	<p>+ Tìm mọi cách đánh tráo. + Xin đi tìm ngọc.</p> <p>+ Mèo và Chuột. +Bắt được chuột và hứa sẽ không ăn thịt nếu nó tìm được ngọc.</p> <p>+ Cảnh trên bờ sông. + Ngọc bị cá đớp mất. Chó, mèo liền rình khi người đánh cá mồi cá liền ngậm ngọc chạy</p> <p>+ Mèo vồ quạ. Quạ lay van và trả lại ngọc cho chó + Vì nó đớp ngọc trên đầu mèo.</p> <p>+ Mừng rỡ. + Rất thông minh và tình nghĩa.</p> <p>- 6 em kể nối tiếp nhau đến hết câu chuyện. - Nhận xét theo yêu cầu. - 1 em kể lại câu chuyện.</p>
<p><b>3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (5 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> - Hiểu nội dung: Câu chuyện kể về những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa, thông minh, thực sự là bạn của con người.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -&gt; Thảo luận trong cặp -&gt; Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ - YC trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm - CT.HĐTQ điều hành HĐ chia sẻ - <i>Câu chuyện kể về việc gì?</i> - <i>Em hiểu điều gì qua câu chuyện trên?</i></p> <p><b>*Khuyến khích đôi tượng M1 trả lời CH1, M2 trả lời CH2</b></p>	<p>- Học sinh thực hiện theo YC -Đại diện các nhóm chia sẻ - Học sinh trả lời - Những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa, thông minh, thực sự là bạn của con người.</p>
<p><b>4.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3phút)</b></p>	

- Hỏi lại tên câu chuyện.
- Hỏi lại những điều cần nhớ trong câu chuyện trên?.
- Khi kể chuyện ta phải chú ý điều gì?
- Giáo dục học sinh yêu quý loài vật có ích

**5. HĐ sáng tạo: (2phút)**

- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe bằng lời kể của một trong các con vật có trong câu chuyện.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

**CHÍNH TẢ: (Nghe-viết)**

**TÌM NGỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài tóm tắt câu chuyện *Tim Ngọc*. Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả trình bày
- Làm được bài tập 2, bài tập 3a

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh quy tắc chính tả: *ui/uy, r/d/gi*.

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung đoạn viết, phiếu học tập.
- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể</li> <li>- Nhận xét bài làm của học sinh ở tiết trước, khen em viết tốt.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng: Hôm nay các em sẽ viết đúng, viết đẹp đoạn tóm tắt trong bài "<i>Tim ngọc</i>" và các tiếng có vần <i>ui/uy</i> và âm: <i>r/ d/ gi</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>

## 2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)

### \*Mục tiêu:

- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả.

### \*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp**

- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.
- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:

#### \*TBHT điều hành HĐ chia sẻ

+ Đoạn văn này nói về những nhân vật nào?

+ Ai tặng cho chàng trai viên ngọc?

+ Nhờ đâu chó và mèo lấy được viên ngọc quý?

+ Chó và mèo là những con vật thế nào?

+ Đoạn văn có mấy câu?

+ Trong bài có chữ nào cần viết hoa? Vì sao?

- Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: **Long Vương, mưu mẹo, tình nghĩa, thông minh**

- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.
- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.
- Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.
- Giáo viên nhận xét.

- Học sinh lắng nghe giáo viên đọc.

- Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý:

#### \* Dự kiến ND chia sẻ:

+ Có các nhân vật: Chó , Mèo , chàng trai.

+ Long Vương.

+ Nhờ sự thông minh và nhiều mưu mẹo.

+ Rất thông minh và tình nghĩa.

- Có 4 câu.

+ Các tên riêng và các chữ cái ở đầu câu.

- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.

- Lắng nghe.

- Quan sát.

- Học sinh nêu:...

- Học sinh lắng nghe.

## 3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)

### \*Mục tiêu:

- Học sinh nghe – viết chính xác bài tóm tắt câu chuyện **Tìm Ngọc**
- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.

### \*Cách tiến hành: **Hoạt động cá nhân**

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.
- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.

#### Lưu ý:

- Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.

- Lắng nghe

- Học sinh viết bài vào vở

<p><b>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b>  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc lại cho học sinh soát lỗi.</li> <li>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài</li> <li>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
<p><b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả <i>ui/uy, r/d/gi</i>  <b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ. Gọi 1 em đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu học sinh tự làm bài</li> <li>- Mời 3 em làm bài trên phiếu học tập</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài và chốt lại lời giải đúng.</li> <li>- Yêu cầu lớp đọc các từ vừa tìm được.</li> </ul> <p><b>Bài 3a: TC Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ. Tổ chức cho 2 đội học sinh lên bảng thi đua điền từ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh nhận xét.</li> <li>- Nhận xét bài và chốt lại lời giải đúng, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Yêu cầu lớp đọc các từ vừa tìm được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điền vào chỗ trống <i>ui</i> hay <i>uy</i>.</li> <li>- Ba em lên bảng làm bài.  <b>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</b>  + Chàng trai xuống thủy cung, được Long Vương tặng viên ngọc quý.  + Mất ngọc chàng trai ngậm ngùi. Chó và Mèo an ủi chủ.  + Chuột chui vào tủ , lấy viên ngọc cho Mèo. Chó và Mèo vui lắm.</li> <li>- Các em khác nhận xét chéo.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thi đua điền:  <b>*Dự kiến KQ:</b>  + Lên <i>rừng</i>, <i>dừng</i> lại, cây <i>giang</i>.  <i>rang</i> tôm.</li> <li>- Các em khác nhận xét, chọn đội thắng cuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc.</li> </ul>
<p><b>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nêu lại tên bài học</li> <li>- Đọc lại các quy tắc chính tả: <i>ui/uy, r/d/gi</i></li> <li>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học</li> <li>- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.</li> </ul>	
<p><b>7. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần</li> </ul>	

sau. Học thuộc các quy tắc chính tả: **ui/uy, r/d/gi**  
 - Viết tên một số đồ vật có phụ âm, **r/d/gi hoặc vần: ui/uy**  
 - Nhận xét tiết học.  
 - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau: **Gà “tỉ tê” với gà**

**Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2019**

## **TẬP ĐỌC:** **GÀ “ TỈ TÊ” VỚI GÀ**

### **I. MỤC TIÊU:**

#### **1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung: Loài gà cũng có tình cảm với nhau: che chở, bảo vệ, yêu thương như con người
- Trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa.

**2. Kỹ năng:** Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Chú ý các từ: **Gõ mõ, phát tín hiệu, dắt bầy con**

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

### **II. CHUẨN BỊ:**

#### **1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Bảng phụ, sách giáo khoa, tranh minh họa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

#### **2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, ...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <b>Đàn gà con</b></li> <li>- Bài hát nói về con gì?</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Đúng rồi! Bài hát này nói về con gà. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài <b>Gà “tỉ tê” với gà</b> để xem gà nói gì với nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát tập thể</li> <li>- Con gà</li> <li>- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<b>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn đọc đúng từ: <b>Gõ mõ, phát tín hiệu, dắt bầy con</b></li> <li>- Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.</li> <li>- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <b>tỉ tê, tín hiệu, xông xáo, hớn hờ.</b></li> </ul>	
<b>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân -&gt; Nhóm -&gt; Chia sẻ trước lớp</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>a. GV đọc mẫu cả bài.</b></li> <li>- Đọc mẫu diễn cảm toàn bài.</li> </ul>	-Học sinh lắng nghe

<p>- Đọc giọng tâm tình, chậm rãi, ...</p> <p><b>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</b></p> <p>* <i>Đọc từng câu:</i></p> <p>- Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu .</p> <p>- Đọc đúng từ: <b><i>Gõ mỏ, phát tín hiệu, dất bầy con</i></b></p> <p>* <i>Đọc từng đoạn :</i></p> <p>- YC đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>- Giảng từ mới: <b><i>tỉ tê, tín hiệu, xông xáo, hớn hỡ.</i></b></p> <p>+ Đặt câu với từ : <b><i>tỉ tê, hớn hỡ,..</i></b> (HS M3, M4) (Chú ý ngắt câu đúng: HS M1)</p> <p>- GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài</p> <p>- Luyện câu:</p> <p>+ <i>Từ khi gà con đang nằm trong trứng,/ gà mẹ đã nói chuyện với chúng/ bằng cách gõ mỏ vỏ trứng,/ còn chúng/ thì phát tín hiệu/ nũng nịu đáp lời mẹ.//</i> (Nhấn giọng ở các từ được gạch chân và từ:...)</p> <p>* GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp.</p> <p>- Đọc từng đoạn theo nhóm</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Cả lớp đọc</p> <p><b>Lưu ý:</b> - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i></p>	<p>-HS đọc nối tiếp câu trong nhóm.</p> <p>- Luyện đọc đúng</p> <p>+Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến lời mẹ .</p> <p>+ Đoạn 2: Khi mẹ ... đến môi đi.</p> <p>+ Đoạn 3: Gà mẹ vừa bới ... nấp mau</p> <p>+ Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>-*Dự kiến ND giải nghĩa từ và đặt câu: +...</p> <p>- Luyện đọc ngắt câu, cụm từ</p> <p>- Đọc bài, chia sẻ cách đọc</p> <p>- Đại diện nhóm thi đọc</p> <p>-Thi đua giữa các nhóm</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.</p> <p>- Đọc đồng thanh cả bài</p>
<p><b>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</b></p>	
<p>*<b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Hiểu nội dung: Loài gà cũng có tình cảm với nhau: che chở, bảo vệ, yêu thương như con người</p> <p>*<b>Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -&gt; Chia sẻ cặp đôi -&gt; Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p>* GV giao nhiệm vụ</p> <p>*YC HS làm việc cá nhân =&gt; Chia sẻ cặp đôi =&gt; Tương tác trong nhóm</p> <p>*TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Yêu cầu lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi:</p> <p>- <i>Gà con biết trò chuyện với mẹ từ khi nào?</i></p> <p>- <i>Gà mẹ nói chuyện với con bằng cách nào?</i></p>	<p>-HS nhận nhiệm vụ</p> <p>-Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm</p> <p>+Tương tác, chia sẻ nội dung bài</p> <p>* Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>+ Các nhóm khác tương tác</p> <p>+ HS đọc theo YC-&gt; Lớp đọc thầm bài</p> <p>- Từ khi còn nằm trong trứng.</p> <p>- Gõ mỏ lên vỏ trứng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gà con đáp lại mẹ thế nào?</li> <li>- Từ ngữ nào cho thấy gà con rất yêu mẹ?</li> <li>- Gà mẹ báo cho con biết không có chuyện gì nguy hiểm bằng cách nào?</li> <li>- Gọi một em bắt chước tiếng gà?</li> <li>- Khi nào gà con lại chui ra?</li> </ul> <p>+ Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý (HS M3, M4)).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên rút nội dung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát tín hiệu nũng nịu đáp lại.</li> <li>- Nũng nịu.</li> <li>- Kêu đều đều “cúc ... cúc ... cúc”</li> <li>- Cúc ... cúc ... cúc.</li> <li>- Khi mẹ “cúc ... cúc ... cúc” đều.</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- Học sinh nhắc lại.</li> </ul>
<p><b>4. HĐ Đọc diễn cảm: (8 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2</li> <li>- Hướng dẫn cách đọc</li> <li>- Cho các nhóm đọc bài.</li> <li>- Cho HS thi đọc</li> <li>-Yêu cầu học sinh nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p><i>- Đọc đúng: M1, M2; Đọc nâng cao: M3, M4</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo yêu đọc bài</li> <li>- Các nhóm luyện đọc lại bài theo YC</li> <li>- Đại diện một số nhóm thi đọc.</li> <li>- HS bình chọn HS đọc tốt</li> </ul>
<p><b>5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua câu chuyện em hiểu điều gì?</li> </ul> <p>=&gt; Mỗi loài vật đều có tình cảm riêng giống như con người/ Gà cũng biết nói bằng thứ tiếng riêng của nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học: Loài gà cũng có tình cảm yêu thương đùm bọc như con người.</li> </ul>	
<p><b>6. Hoạt động sáng tạo(2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc diễn cảm bài cho cả nhà cùng nghe. Tìm các văn bản có chủ đề trên để luyện đọc thêm.</li> <li>- GD HS yêu quý, chăm sóc các con vật trong gia đình,...</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn học sinh về nhà luyện đọc bài và chuẩn bị bài.</li> </ul>	

## TOÁN:

### TIẾT 82: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (Tiếp theo)

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm.



- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán về ít hơn.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3 (a,c), bài tập 4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa

### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi: <b>Truyền điện:</b></li> <li>+ND cho học sinh nối tiếp nhau đưa ra phép tính cộng hoặc trừ và nêu kết quả tương ứng.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Ôn tập về phép cộng và phép trừ (Tiếp theo)</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm.</li> <li>- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.</li> <li>- Biết giải bài toán về ít hơn.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu chia sẻ kết quả theo hình thức truyền điện.</li> <li>- Nhận xét bài làm học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Theo dõi nhận xét bài bạn.</li> <li><b>*Dự kiến KQ:</b></li> <li>+ ) <math>12 - 6 = 6</math>      <math>6 + 6 = 12</math></li> <li>+ ) <math>9 + 9 = 18</math>      <math>13 - 5 = 8 (...)</math></li> </ul>
<p><b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV giao nhiệm vụ (HS làm bài)</li> <li>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</li> <li>+ Bài toán yêu cầu ta làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm việc cá nhân → Chia sẻ trước lớp</li> <li>- Đặt tính rồi tính.</li> </ul>

+ Khi đặt tính em cần chú ý điều gì?

+ Ta bắt đầu tính từ đâu tới đâu?

- Yêu cầu 3 HS nêu cách thực hiện các phép tính:  $90 - 32$ ;  $56 + 44$ ;  $100 - 7$ .

- Nhận xét chung.

**Bài 3 (a,c) : Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp.**

-GV cùng HS tương tác

- Bài toán yêu cầu làm gì?

- Điền mấy vào ô trống?

- Ở đây ta phải thực hiện liên tiếp mấy phép trừ? Thực hiện từ đâu đến đâu?

- Viết  $17 - 3 - 6 = ?$  Yêu cầu nhẩm to kết quả

- Viết  $17 - 9 = ?$  Yêu cầu học sinh nhẩm kết quả

=>GV **Kết luận:**  $17 - 3 - 6 = 17 - 9$  Vì khi trừ đi một tổng ta có thể thực hiện liên tiếp các số hạng của tổng.

- GV nhận xét chung.

**Bài 4: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – chia sẻ trước lớp.**

-TBHT điều hành HĐ chia sẻ

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Bài toán có dạng gì?

- Mời 1 em đọc kết quả

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

- GV chốt kết quả.

**🔴 Bài tập chò:**

**Bài tập 3 (b,d) (M3):** Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

- Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.

- Thực hiện từ phải sang trái.

- HS nêu (...)

- Lốp lắng nghe, nhận xét.

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Điền số thích hợp vào ô trống.

- Điền 14 vì  $17 - 3 = 14$  và điền 8 vì  $14 - 6 = 8$

- Thực hiện liên tiếp 2 phép trừ, thực hiện từ trái sang phải.

-  $17$  trừ  $3$  bằng  $14$ ,  $14$  trừ  $6$  bằng  $8$

- HS nối tiếp nhau chia sẻ kết quả

$$17 - 3 - 6 = 8 \quad 16 - 9 = 7$$

$$17 - 9 = 8 \quad 16 - 6 - 3 = 7$$

- Em khác nhận xét bài của bạn

+ HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

-HS làm bài theo YC của GV

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- HS chia sẻ bài làm của mình

- Thùng lớn đựng 60 lít nước, thùng bé đựng ít hơn thùng lớn 22 lít nước

- Thùng bé đựng được bao nhiêu lít nước?

- Dạng toán về ít hơn.

Bài giải:

Số lít thùng bé đựng là:

$$60 - 22 = 38 \text{ (l)}$$

Đáp số: 38 lít

- Nhận xét bài bạn.

- Học sinh trình bày bài vào P.HT và báo cáo với giáo viên:

$$\boxed{15} \xrightarrow{-4} \boxed{11} \xrightarrow{-2} \boxed{9}$$

$$15 - 6 = 9$$